

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LANG CHÁNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày 27 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Đức

2. Ông Hà Văn Cho

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 01/4/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXX-ST, ngày 15/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 3 năm 1997 tại xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ và có 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa của bị cáo:**

- Ông Đặng Văn Dương – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 02 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Chiều ngày 15/12/2020, Công an xã Đ, huyện L tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự theo kế hoạch. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực cầu Trắng, Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn C, xã Đ, tổ tuần tra phát hiện đối tượng Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra và phát hiện Lê Văn T đang cất giữ trên tay 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 02 gói giấy bạc nhỏ, trong đó: 01 gói chứa 03 viên nén màu hồng, 01 gói chứa các chất dạng tinh thể không màu, nghi là ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Văn T khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2020 T điều khiển xe mô tô đến mua ma túy của chị Nguyễn Thị N, ở khu phố C, thị trấn L, huyện C với giá 630.000đ để sử dụng, trên đường về đến khu cầu Trắng, thuộc thôn C, xã Đ thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị N thu giữ dưới đáy xô nhựa đựng quần áo đặt trước cửa phòng ngủ gồm: 01 túi nilon, bên trong có chứa các chất dạng tinh thể không màu, 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 viên nén màu xanh; 01 gói giấy bạc, bên trong có 09 viên nén màu hồng nghi là ma túy; thu giữ trong lỗ viên gạch tường nhà vệ sinh 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 viên nén màu hồng, nghi là ma túy và thu giữ trên người Nguyễn Thị N số tiền 150.000đ và trong túi xách số tiền 17.000.000đ. Trong quá trình điều tra Nguyễn Thị N không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Lê Văn T, cũng như việc tàng trữ trái phép chất ma túy tại gia đình nên Cơ quan điều tra quyết định tách vụ án và những vật chứng có liên quan để tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản Kết luận giám định số 73/PC09 ngày 22/12/2020 của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Chất dạng tinh thể không màu (ký hiệu A1) là ma túy, có tổng khối lượng 0,239g loại Methamphetamine;
- 03 viên nén màu hồng (ký hiệu A1) là ma túy, có tổng khối lượng 0,298g loại Methamphetamine;
- Chất dạng tinh thể không màu (ký hiệu M1) là ma túy, có tổng khối lượng là 0,419g loại Methamphetamine;
- 01 viên nén màu xanh (ký hiệu M1) là ma túy có tổng khối lượng 0,092g loại Methamphetamine;
- 09 viên nén màu hồng (ký hiệu M1) là ma túy có tổng khối lượng 0,858g loại Methamphetamine;

- 01 viên nén màu hồng (ký hiệu M2) là ma túy có tổng khối lượng 0,106g loại Methamphetamine;

Về vật chứng vụ án: Tại thời điểm bắt quả tang Lê Văn T và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị N Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ của Lê Văn T 01 gói chứa 03 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,298g là ma túy loại Methamphetamine, 01 gói chứa các chất dạng tinh thể không màu có tổng khối lượng là 0,239g là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ số vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1. Thu giữ tại nhà Nguyễn Thị N 01 túi nilon, bên trong có chứa các chất dạng tinh thể không màu là ma túy, có tổng khối lượng là 0,419g loại Methamphetamine; 01 viên nén màu xanh là ma túy có tổng khối lượng 0,092g loại Methamphetamine; 09 viên nén màu hồng là ma túy có tổng khối lượng 0,858g loại Methamphetamine; toàn bộ được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 và 01 viên nén màu hồng là ma túy có tổng khối lượng 0,106g loại Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã ra quyết định tách vụ án và tách các mẫu vật đã được niêm phong, cụ thể là tách từ phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu T1 và T2.

Sau khi tách, phong bì niêm phong ký hiệu T1 được tách thành phong bì ký hiệu T1A là mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 vỏ phong bì ký hiệu A1; 0,219 gam chất dạng tinh thể không màu; 0,194 gam là khối lượng của 02 viên nén màu hồng (*Là vật chứng đựng trong phong bì ký hiệu A1, thu giữ của Lê Văn T*) và phong bì ký hiệu T1B là mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 vỏ phong bì ký hiệu T1; 02 vỏ phong bì ký hiệu M1; M2; 0,397g chất dạng tinh thể không màu; 0,062g chất bột màu xanh; 0,762g là khối lượng của 8 viên màu hồng; 0,075g là khối lượng chất bột màu hồng (*Là vật chứng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 thu giữ tại nhà Nguyễn Thị N*).

Phong bì niêm phong T2 được tách thành phong bì ký hiệu T2A là mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 03 gói giấy bạc (*của phong bì niêm phong ký hiệu A1, thu giữ của Lê Văn T*) và phong bì ký hiệu T2B là mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 vỏ phong bì ký hiệu T2; 01 túi ni lông dạng vỏ băng vệ sinh nhãn hiệu Diana đã cũ; 01 túi nilon màu vàng đỏ; 01 gói giấy nilon màu hồng đỏ; 02 gói giấy bạc của phong bì ký hiệu M1; 01 gói giấy bạc của phong bì ký hiệu M2 và mẫu tóc của Nguyễn Thị N.

- Đối với phong bì ký hiệu T1A và T2A do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Bùi Duy Khánh, Lưu Bình Nguyên, Lê Văn Tuấn và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là mẫu vật còn lại sau giám định thu giữ của Lê Văn Thiệu là vật chứng liên quan đến vụ án.

- Đối với phong bì ký hiệu T1B và T2B do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Bùi Duy Khánh, Lưu Bình Nguyên, Lê Văn Tuấn và các

hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Đây là số vật chứng thu giữ tại nhà Nguyễn Thị N, được tách ra từ phong bì ký hiệu T1 và T2, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để kết luận, Cơ quan điều tra tách vụ án và tiếp tục lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Lang Chánh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTT ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện Lang Chánh đã truy tố Lê Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Lang Chánh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và đề nghị mức hình phạt 18 đến 21 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2020. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo thống nhất với Cáo trạng của VKSND huyện Lang Chánh về việc truy tố bị cáo về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS và áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản gì nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường) ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã có đơn đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận với đại diện VKSND, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 15/12/2020 tại khu vực cầu Trắng, trên Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện L, tổ công tác Công an xã Đ, huyện L lập biên bản bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép ma túy, mục đích để sử dụng. Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng khối lượng là 0,537g ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân nên T đã cất giấu 0,537g ma túy trong tay nhằm mục đích che dấu cơ quan Công an để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Lang Chánh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản cá nhân nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[6]. Đối với số ma túy khám xét thu giữ tại gia đình Nguyễn Thị N, quá trình điều tra Nguyễn Thị N và các thành viên trong gia đình không thừa nhận việc bán ma túy cho Lê Văn T và việc tàng trữ trái phép chất ma túy tại gia đình, đồng thời Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định gen (ADN) có trên các mẫu vật với tế bào gốc của Nguyễn Thị N. Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Các mẫu ký hiệu A1,M1,M2 ghi thu trong

vụ án gửi đến giám định có tế bào người, do lượng tế bào ít và lẫn của nhiều người nên không lên đầy đủ kiểu gen, không xác định được tế bào của Nguyễn Thị N. Do đó, Cơ quan điều tra tách vụ án cùng số vật chứng thu giữ tại nhà Nguyễn Thị N để tiếp tục điều tra xác minh khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 150.000đ thu giữ trên người Nguyễn Thị N và số tiền 17.000.000đ thu giữ tại phòng ngủ của gia đình Nga, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị N theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh. Tại phiên tòa Nguyễn Thị N không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 36B3-727.97 bị cáo Lê Văn T sử dụng để đi mua ma túy, qua điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản của mẹ đẻ bị cáo là Lê Thị T, khi lấy xe đi mua ma túy mẹ bị cáo không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị T, quá trình điều tra. mẹ đẻ bị cáo không ý kiến, đề nghị gì nên HĐXX miễn xét.

[7]. Xét về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tách riêng các mẫu vật thu giữ của Lê Văn T và mẫu vật thu giữ tại nhà Lê Thị N. Đối với số vật chứng thu giữ của Lê Văn T được niêm phong tại thời điểm bắt quả tang đựng trong phong bì ký hiệu A1, có tổng khối lượng là 0,537g; sau khi giám định số mẫu vật còn lại là 0,219g chất dạng tinh thể không màu và 02 viên nén màu hồng khối lượng 0,194g đều là ma túy loại Methamphetamine, đây là số mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói niêm phong ban đầu. Sau khi tách, vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu T1A và T2A là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Căn cứ: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS.
- Xử phạt: Lê Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2020.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,219g chất dạng tinh thể không màu và 0,194g là khối lượng của 02 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói niêm phong ban đầu đựng trong phong bì ký hiệu T1A và T2A do Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Bùi Duy Khánh, Lưu Bình Nguyên, Lê Văn Tuấn và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 05/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- Công an huyện Lang Chánh;
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

**Lê Văn Minh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Cho**

**Lê Văn Minh**

**Đỗ Văn Đức**